



(Ban hành kèm theo Thông tư số 86/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện)
(Issued together with the Circular No.86/2017/TT-BTC of the Ministry of Finance dated August 15, 2017 on providing guidelines for certain articles of the Government's Decree No.88/2016/ND-CP dated July 01, 2016 on voluntary supplemental retirement program)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN
REPORT ON MANAGEMENT OF VOLUNTARY SUPPLEMENTAL RETIREMENT FUND

(áp dụng cho từng quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện)
(Applicable to each voluntary supplemental retirement fund)

Kính gửi: - Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

To: - Ministry of Finance;
- Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs.

Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Name of Fund Management Company for Pension for Vietcombank Fund Management Company Limited
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Address: 15th Floor, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 04 /GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Giấy chứng nhận điều chỉnh số 03 /GCNDC1-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 20 tháng 09 năm 2023

The certificate of eligibility for operation of voluntary supplementary pension fund management services No.04 /GCN-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 03 March 2022 and the certificate of amendment No.03 /GCNDC1-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 20 September 2023
Bản niên năm 2024
The first 6 months of 2024

Tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Organization provides voluntary supplementary pensi Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
Địa chỉ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: 3rd Floor, Unit no. CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Lieu Giai, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí c Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Organizations provides individual pension account m Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHUNG/GENERAL REPORT

TT. No.	Chỉ tiêu Criteria	Mã chỉ tiêu Code	Đơn vị Unit	Giá trị Value	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước Change in comparison with the previous reporting period (*)
I	Số lượng quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện đang quản lý Quantity of voluntary supplemental retirement funds that are being managed by the enterprise			1	
II	Tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện đang quản lý Total NAV of voluntary supplemental retirement funds that are being managed by the enterprise			664,880,041	
	Treilj đố: Of which:				
1	Tổng giá trị các khoản đóng góp vào quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện trong kỳ Total value of contributions to voluntary supplemental retirement funds in the reporting period.			250,000,000	
2	Tổng giá trị các khoản chi trả từ quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện trong kỳ Total value of payments using voluntary supplemental retirement funds in the reporting period.			(32,605,974)	
3	Tổng giá trị đầu tư cuối kỳ báo cáo Total value of investments at the end of reporting period			666,059,113	

2. BÁO CÁO ĐỐI VỚI TỪNG QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN ĐANG QUẢN LÝ/ REPORTS ON EACH VOLUNTARY SUPPLEMENTAL RETIREMENT FUND

Tên quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện: Quỹ Hưu Trí Cân Bằng VCBF (VCBFCB)
Name of the voluntary supplemental retirement fund. VCBF Balanced Pension Fund (VCBFCB)

Điều lệ Quỹ có hiệu lực từ 12 tháng 12 năm 2023 nêu rõ định hướng phân bổ tài sản như sau:
- Mục tiêu hướng tới tối thiểu 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Trái phiếu Chính phủ, bao gồm cả khoản đầu tư Trái phiếu Chính phủ thông qua Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán
- Mục tiêu hướng tới tối đa 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán không phải là Chứng chỉ quỹ trái phiếu (như chứng chỉ quỹ đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư cân bằng...)
The fund charter effective from 12 December 2023 regulate direction of assets allocation as follows:
- Aim toward at the minimum 50% of total assets of Pension fund are invested into Government bonds, including investments in Government Bonds through Securities investment fund certificates.
- Aim toward at the maximum of 50% of total assets of Pension fund are invested into Securities investment fund which is not Bond investment fund (such as equity fund unit, balance fund unit...)

Tên tổ chức lưu ký: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Custodian organisation: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Supervisory bank: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited

TT. No.	Chi tiêu Criteria	Mã chi tiêu Code	Đơn vị Unit	Giá trị Value	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước Change in comparison with the previous reporting period (*)
I	Tổng số lượng người tham gia quỹ (I= 1+2) Total quantity of fund participants (I= 1+2)			41	
1	Số lượng cá nhân trực tiếp tham gia quỹ Quantity of individuals directly participating the fund			-	
2.00	Số lượng người lao động tham gia quỹ thông qua người sử dụng lao động (Chi tiết đối với từng doanh nghiệp) Quantity of employees participating in the fund through their employers (Specify according to each enterprise)			41	
2.1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Vietcombank Fund Management Company Limited			41	
II	Giá trị tài sản ròng của quỹ Net Asset Value of fund			664,880,041	
	Trong đó: Of which:				
1	Tổng giá trị các khoản đóng góp vào quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện trong kỳ Total value of contributions to voluntary supplemental retirement funds in the period.			250,000,000	
2	Tổng giá trị các khoản chi trả từ quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện trong kỳ Total value of payments using voluntary supplemental retirement funds in the reporting period.			(32,605,974)	
3	Tổng giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Total Net Asset Value of fund			664,880,041	

Ghi chú/ Notes:
(*) Kỳ báo cáo trước là cho giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 06 năm 2023. Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 13 tháng 10 năm 2023 nên các thông tin này không có
Previous reporting period is from January to June 2023. The Fund's operation started from 13 October 2023, the information is not available

Ngày 15 tháng 07 năm 2024
15 Jul 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and seal)

Bùi Sỹ Tân
Phó Tổng Giám Đốc



Phụ lục 2. Báo cáo về tài sản của Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện
Appendix 2. Report on assets of voluntary supplemental retirement fund
(Ban hành kèm theo Thông tư số 86/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện)
(Issued together with the Circular No.86/2017/TT-BTC of the Ministry of Finance dated August 15, 2017 on providing guidelines for certain articles of the Government's Decree No.88/2016/ND-CP dated July 01, 2016 on voluntary supplemental retirement program)

BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN
REPORT ON ASSETS OF VOLUNTARY SUPPLEMENTAL RETIREMENT FUND
(áp dụng cho từng quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện)
(Applicable to each voluntary supplemental retirement fund)

Kính gửi: - Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
To: - Ministry of Finance;
- Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs.

Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Name of Fund Management Company for Pension fund: Vietcombank Fund Management Company Limited
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Address: 15th Floor, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 04 /GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Giấy chứng nhận điều chỉnh số 03 /GCNDC1-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 20 tháng 09 năm 2023
The certificate of eligibility for operation of voluntary supplementary pension fund management services No.04 /GCN-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 03 March 2022 and the certificate of amendment No.03 /GCNDC1-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 20 September 2023

Bán niên năm 2024
The first 6 months of 2024

Tên quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện: Quỹ Hưu Trí Cân Bằng VCBF (VCBFCB)
Name of the voluntary supplemental retirement fund: VCBF Balanced Pension Fund (VCBFCB)

Điều lệ Quỹ có hiệu lực từ 12 tháng 12 năm 2023 nêu rõ định hướng phân bổ tài sản như sau:
- Mục tiêu hướng tới tối thiểu 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Trái phiếu Chính phủ, bao gồm cả khoản đầu tư Trái phiếu Chính phủ thông qua Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán
- Mục tiêu hướng tới tối đa 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán không phải là Chứng chỉ quỹ trái phiếu (như chứng chỉ quỹ đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư cân bằng...)

The fund charter effective from 12 December 2023 regulate direction of assets allocation as follows:
- Aim toward at the minimum 50% of total assets of Pension fund are invested into Government bonds, including investments in Government Bonds through Securities investment fund certificates.
- Aim toward at the maximum of 50% of total assets of Pension fund are invested into Securities investment fund which is not Bond investment fund (such as equity fund unit, balance fund unit...)

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

TT. No.	Tài sản Assets	Mã chỉ tiêu Code	Kỳ báo cáo This period	Kỳ trước Last period	%/cùng kỳ năm trước % Current period vs previous period (*)
1	Tiền và các khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	1	9,188,504	5,186,345	
	Tiền Cash				
	Tiền gửi ngân hàng Deposits at banks	1.1	9,188,504	5,186,345	
	Các khoản tương đương tiền Other cash equivalents	1.2			
2	Trái phiếu Chính phủ Government bonds	2			
3	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh Government-backed bonds	3			
4	Trái phiếu chính quyền địa phương Municipal bonds	4			
5	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán Certificates of securities investment funds	5.1			
6	Các khoản phải thu Accounts receivable	6	1,533,267	1,102,685	
	Lãi, cổ tức được nhận Received interest and dividends	6.1	1,533,267	1,102,685	
	Các khoản phải thu khác Other accounts receivable	6.2			
	Dự phòng phải thu khó đòi Provision for bad debts	6.3			
7	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng Deposits with term over three (03) months	7	655,337,342	430,000,000	
8	Tài sản khác Other assets	8			
9	Tổng tài sản Total assets	9	666,059,113	436,289,030	

Ghi chú/ Notes:

(*) Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 13 tháng 10 năm 2023 nên các thông tin này không có
The Fund's operation started from 13 October 2023, the information is not available

Ngày 15 tháng 07 năm 2024
15 Jul 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and seal)



Bùi Sỹ Tân
Phó Tổng Giám Đốc



(Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện)
(Issued together with the Circular No.66/2017/TT-BTC of the Ministry of Finance dated August 15, 2017 on providing guidelines for certain articles of the Government's Decree No.88/2016/ND-CP dated July 01, 2016 on voluntary supplemental retirement program)

BAO CAO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN
REPORT ON VOLUNTARY SUPPLEMENTAL RETIREMENT FUND'S INVESTMENT ACTIVITIES
(áp dụng cho từng quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện)

Kính gửi: - Bộ Tài chính;
To: - Ministry of Finance;
Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Name of Fund Management Company for Pension fund: Vietcombank Fund Management Company Limited
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Address: 15th Floor, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 04/GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Giấy chứng nhận điều chỉnh số 03/GCNDNC1-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 20 tháng 09 năm 2023

The certificate of eligibility for operation of voluntary supplementary pension fund management services No.04/GCN-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 03 March 2022 and the certificate of amendment No.03/GCNDNC1-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 20 September 2023

Bản niên năm 2024
The first 6 months of 2024
Tên quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện: Quỹ Hưu Trí Cân Bằng VCBF (VCBFCB)
Name of the voluntary supplemental retirement fund: VCBF Balanced Pension Fund (VCBFCB)

Điều lệ Quỹ có hiệu lực từ 12 tháng 12 năm 2023 nêu rõ định hướng phân bổ tài sản như sau:
- Mục tiêu hướng tới tối thiểu 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Trái phiếu Chính phủ, bao gồm cả khoản đầu tư Trái phiếu Chính phủ thông qua Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán
- Mục tiêu hướng tới tối đa 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán không phải là Chứng chỉ quỹ trái phiếu (như chứng chỉ quỹ đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư cân bằng...)

The fund charter effective from 12 December 2023 regulate direction of assets allocation as follows:
- Aim toward at the minimum 50% of total assets of Pension fund are invested into Government bonds, including investments in Government Bonds through Securities investment fund certificates.
- Aim toward at the maximum of 50% of total assets of Pension fund are invested into Securities investment fund which is not Bond investment fund (such as equity fund unit, balance fund unit...)

I. BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ/INVESTMENT PORTFOLIO REPORT

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

TT. No.	Loại tài sản (nếu chi tiết) Type of asset (specify)	Mã chỉ tiêu Code	Số lượng Quantity	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo Market price or fair value at the date of report	Tổng giá trị Total value	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản của quỹ % investment value/ total assets (%)
I	Tiền Cash and deposits at banks					
1	Tiền mặt Cash					
2	Tiền gửi ngân hàng Deposits at banks	1.1			9,188,504	1.38%
3	Các khoản tương đương tiền Other cash equivalents	1.2				
4	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng Deposits with term over three (03) months	1.3			655,337,342	98.39%
	Tổng Total	1			664,525,846	99.77%
II	Trái phiếu Chính phủ Government bonds	2				
	Tổng Total	3				
III	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh Government-backed bonds	4				
	Tổng Total	5				
IV	Trái phiếu chính quyền địa phương Municipal bonds	6				
	Tổng Total	7				
V	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán Certificates of securities investment funds	8				
	Tổng Total	9				
VI	Các khoản phải thu Accounts receivable	10				
1	Lãi, cổ tức được nhận Received interest and dividends	10.1			1,533,267	0.23%
2	Các khoản phải thu khác Other accounts receivable	10.2				
3	Dự phòng phải thu khó đòi Provision for bad debts	10.3				
	Tổng Total	11			1,533,267	0.23%
VII	Tài sản khác Other assets	12				
VIII	Tổng giá trị danh mục Total value of the investment portfolio	13			666,059,113	100.00%

Ngày 15 tháng 07 năm 2024
15 July 2024
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN
VIETCOMBANK
Bùi Sỹ Tân
Phó Tổng Giám Đốc



Phụ lục 3. Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện
Appendix 3. Report on voluntary supplemental retirement fund's investment activities
(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện)
(Issued together with the Circular No.86/2017/TT-BTC of the Ministry of Finance dated August 15, 2017 on providing guidelines for certain articles of the Government's Decree No.88/2016/NĐ-CP dated July 01, 2016 on voluntary supplemental retirement program)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN
REPORT ON VOLUNTARY SUPPLEMENTAL RETIREMENT FUND'S INVESTMENT ACTIVITIES

(áp dụng cho từng quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện)
(Applicable to each voluntary supplemental retirement fund)

Kính gửi: - Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
To: - Ministry of Finance;
- Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs.

Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Name of Fund Management Company for Pension fund: Vietcombank Fund Management Company Limited
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Address: 15th Floor, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 04 /GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Giấy chứng nhận điều chỉnh số 03 /GCNDC1-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 20 tháng 09 năm 2023
The certificate of eligibility for operation of voluntary supplementary pension fund management services No.04 /GCN-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 03 March 2022 and the certificate of amendment No.03 /GCNDC1-QLQHTBSTN issued by Ministry of Finance on 20 September 2023

Bán niên năm 2024
The first 6 months of 2024
Tên quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện: Quỹ Hưu Trí Cân Bằng VCBF (VCBFCB)
Name of the voluntary supplemental retirement fund: VCBF Balanced Pension Fund (VCBFCB)

Điều lệ Quỹ có hiệu lực từ 12 tháng 12 năm 2023 nêu rõ định hướng phân bổ tài sản như sau:
- Mục tiêu hướng tới tối thiểu 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Trái phiếu Chính phủ, bao gồm cả khoản đầu tư Trái phiếu Chính phủ thông qua Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán
- Mục tiêu hướng tới tối đa 50% tổng tài sản của Quỹ hưu trí vào Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán không phải là Chứng chỉ quỹ trái phiếu (như chứng chỉ quỹ đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư cân bằng...)
The fund charter effective from 12 December 2023 regulate direction of assets allocation as follows:
- Aim toward at the minimum 50% of total assets of Pension fund are invested into Government bonds, including investments in Government Bonds through Securities investment fund certificates.
- Aim toward at the maximum of 50% of total assets of Pension fund are invested into Securities investment fund which is not Bond investment fund (such as equity fund unit, balance fund unit...)

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG/PROFIT AND LOSS REPORT

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

TT. No.	Chỉ tiêu Criteria	Mã chỉ tiêu Code	Kỳ báo cáo This period	Kỳ trước Last period (*)	Lũy kế từ đầu năm Accumulated year-to-date
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư Income from investment activities	01	12,767,924	-	12,767,924
1	Tiền lãi, cổ tức được nhận Received interest and dividends	02	12,767,924	-	12,767,924
2	Các khoản thu nhập khác Other incomes	03	-	-	-
II	Chi phí Expenses	04	1,264,162	-	1,264,162
1	Phí quản lý trả cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí Management fees payable to Fund management Company	05	849,529	-	849,529
2	Phí lưu ký trả cho tổ chức lưu ký Depository fees payable to Custodian bank	06	141,588	-	141,588
3	Phí giám sát trả cho ngân hàng giám sát Supervisory fees payable to supervisory banks	07	93,448	-	93,448
4	Chi phí dịch vụ kế toán quỹ, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và các chi phí khác mà doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan; Expenses on fund accounting, management of individual retirement account services and other expenditures that shall be paid to relevant service providers by the managing enterprises;	08	124,597	-	124,597
5	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; Audit expense	09	-	-	-
6	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ. Investment transaction expenses	10	-	-	-
7	Các loại phí khác (nêu chi tiết) Other expenses (specify)	11	55,000	-	55,000
7.1	Thù lao Ban đại diện Quỹ Remuneration of Fund's Board of Representatives	11.1	-	-	-

7.2	Phí ngân hàng Bank charges	11.2	55,000	-	55,000
7.3	Chi phí khác Other Expenses	11.3	-	-	-
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II) Net income from investment activities (I-II)	12	11,503,762	-	11,503,762
IV	Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư Gain/(loss) from investment activities	13	-	-	-
1	Lãi/(lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư Realized gain/(loss) arising from investment activities	14	-	-	-
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ Unrealized gain/(loss) arising from investment activities	15	-	-	-
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV) Changes in the fund's NAV from investment activities during the reporting period (III + IV)	16	11,503,762	-	11,503,762
VI	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ NAV at the beginning of the reporting period	17	435,982,253		435,982,253
VII	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ: Changes in the fund's NAV in the reporting period	18	228,897,788	-	228,897,788
	<i>Trong đó:</i> <i>In which:</i>				
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes in the fund's NAV due to investment activities in the reporting period	19	11,503,762	-	11,503,762
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc nhận đóng góp của người tham gia quỹ trong kỳ Changes in the fund's NAV due to fund participants' subscriptions during the period	20	250,000,000	-	250,000,000
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc chi trả cho người tham gia quỹ trong kỳ Changes in the fund's NAV due to Fund participants' redemption during the reporting period	21	(32,605,974)	-	(32,605,974)
VIII	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ NAV as at the reporting date	22	664,880,041	-	664,880,041

Ghi chú/ Notes:

(*) Kỳ báo cáo trước là cho giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 06 năm 2023. Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 13 tháng 10 năm 2023 nên các thông tin này không có
Previous reporting period is from January to June 2023. The Fund's operation started from 13 October 2023, the information is not available

Ngày 15 tháng 07 năm 2024
15 Jul 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

CÔNG khai rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and seal)



Bùi Sỹ Tân
Phó Tổng Giám Đốc